

- A.  $\left(\frac{6}{5}; +\infty\right)$ .      B.  $\left[\frac{6}{5}; +\infty\right)$ .      C.  $\left[\frac{3}{4}; +\infty\right)$ .      D.  $\left[\frac{3}{4}; \frac{6}{5}\right)$ .
- Câu 36.** Tập nghiệm của bất phương trình  $\frac{|1-x|}{\sqrt{3-x}} > \frac{x-1}{\sqrt{3-x}}$  là  
 A.  $\emptyset$ .      B.  $(1; 3)$ .      C.  $(-\infty; 1)$ .      D.  $(-\infty; 3)$ .
- Câu 37.** Tập xác định của hàm số  $y = \sqrt{x-1} + \frac{1}{x+4}$  là  
 A.  $[1; +\infty)$ .      B.  $[1; +\infty) \setminus \{4\}$ .      C.  $(1; +\infty) \setminus \{4\}$ .      D.  $(-4; +\infty)$ .
- Câu 38.** Tập hợp nghiệm của bất phương trình  $|x-1| < x+1$  là:  
 A.  $(0; 1)$ .      B.  $(1; +\infty)$ .      C.  $(0; +\infty)$ .      D.  $[0; +\infty)$ .
- Câu 39.** Tập hợp nghiệm của bất phương trình  $|x-1| \leq x-1$  là:  
 A.  $(0; 1)$ .      B.  $(1; +\infty)$ .      C.  $(0; +\infty)$ .      D.  $[1; +\infty)$ .
- Câu 40.** Với giá trị nào của  $a$  thì hệ phương trình  $\begin{cases} x+y=1 \\ x-y=2a-1 \end{cases}$  có nghiệm  $(x; y)$  với  $x > y$ ?  
 A.  $a > \frac{1}{2}$ .      B.  $a > \frac{1}{3}$ .      C.  $a > -\frac{1}{2}$ .      D.  $a < \frac{1}{2}$ .
- Câu 41.** Hệ phương trình  $\begin{cases} 2x-1 > 0 \\ x-m < 3 \end{cases}$  vô nghiệm khi và chỉ khi  
 A.  $m < -\frac{5}{2}$ .      B.  $m \leq -\frac{5}{2}$ .      C.  $m < \frac{7}{2}$ .      D.  $m \geq -\frac{5}{2}$ .
- Câu 42.** Cho hệ bất phương trình  $\begin{cases} x+m \leq 0 & (1) \\ -x+5 < 0 & (2) \end{cases}$ . Hệ đã cho có nghiệm khi và chỉ khi:  
 A.  $m < -5$ .      B.  $m > -5$ .      C.  $m > 5$ .      D.  $m < 5$ .
- Câu 43.** Phương trình  $x^2 - 2(m-1)x + m - 3 = 0$  có hai nghiệm đối nhau khi và chỉ khi  
 A.  $m < 3$ .      B.  $m < 1$ .      C.  $m = 1$ .      D.  $1 < m < 3$ .
- Câu 44.** Phương trình  $x^2 + x + m = 0$  vô nghiệm khi và chỉ khi  
 A.  $m > -\frac{3}{4}$ .      B.  $m < -\frac{3}{4}$ .      C.  $m > \frac{1}{4}$ .      D.  $m > -\frac{5}{4}$ .
- Câu 45.** Tập nghiệm của bất phương trình  $\frac{x-1}{x-3} > 1$  là  
 A.  $\emptyset$ .      B.  $\mathbb{R}$ .      C.  $(3; +\infty)$ .      D.  $(-\infty; 5)$ .
- Câu 46.** Hệ bất phương trình  $\begin{cases} 2x-1 > 0 \\ x-m < 2 \end{cases}$  có nghiệm khi và chỉ khi  
 A.  $m < -\frac{3}{2}$ .      B.  $m \leq -\frac{3}{2}$ .      C.  $m > -\frac{3}{2}$ .      D.  $m \geq -\frac{3}{2}$ .

- Câu 47.** Tập hợp các giá trị  $m$  để hệ bất phương trình  $\begin{cases} 2x-1 \geq 3 \\ x-m \leq 0 \end{cases}$  có nghiệm duy nhất là  
 A.  $\emptyset$ .                      B.  $\{2\}$ .                      C.  $[2; +\infty)$ .                      D.  $(-\infty; 2]$ .
- Câu 48.** Hệ phương trình  $\begin{cases} x+y=2 \\ x-y=5a-2 \end{cases}$  có nghiệm  $(x; y)$  với  $x < 0$  khi và chỉ khi  
 A.  $a < \frac{2}{5}$ .                      B.  $a > \frac{2}{5}$ .                      C.  $a < \frac{6}{5}$ .                      D.  $a < \frac{5}{2}$ .
- Câu 49.** Phương trình  $3(|x|-m) = |x| + m - 1$  có nghiệm khi và chỉ khi  
 A.  $m > \frac{1}{4}$ .                      B.  $m \geq \frac{1}{4}$ .                      C.  $m < \frac{1}{4}$ .                      D.  $m \geq 4$ .
- Câu 50.** Số nghiệm của phương trình  $\frac{|3-x|}{\sqrt{1-2x}} = \frac{2x+3}{\sqrt{1-2x}}$  là bao nhiêu?  
 A. 0.                      B. 1.                      C. 2.                      D. Nhiều hơn 2.
- Câu 51.** Tập nghiệm của phương trình  $\frac{|1-x|}{\sqrt{x-2}} = \frac{x-1}{\sqrt{x-2}}$  là  
 A.  $[1; +\infty)$ .                      B.  $[2; +\infty)$                       C.  $(2; +\infty)$ .                      D.  $[1; +\infty) \setminus \{2\}$ .
- Câu 52.** Tập nghiệm của bất phương trình  $\frac{|1-x|}{\sqrt{3-x}} > \frac{x-1}{\sqrt{3-x}}$  là  
 A.  $(-\infty; 3)$ .                      B.  $(1; 3)$ .                      C.  $[1; 3)$ .                      D.  $(-\infty; 1)$ .
- Câu 53.** Cặp số  $(1; -1)$  là nghiệm của bất phương trình nào sau đây ?  
 A.  $x + y - 3 > 0$ .                      B.  $-x - y < 0$ .                      C.  $x + 3y + 1 < 0$ .                      D.  $-x - 3y - 1 < 0$ .
- Câu 54.** Cặp số  $(2; 3)$  là nghiệm của bất phương trình nào sau đây ?  
 A.  $2x - 3y - 1 > 0$ .                      B.  $x - y < 0$ .                      C.  $4x > 3y$ .                      D.  $x - 3y + 7 < 0$ .
- Câu 55.** Cặp số nào sau đây là nghiệm của bất phương trình  $-2(x-y) + y > 3$  ?  
 A.  $(4; -4)$ .                      B.  $(2; 1)$ .                      C.  $(-1; -2)$ .                      D.  $(4; 4)$ .
- Câu 56.** Bất phương trình  $3x - 2(y-x+1) > 0$  tương đương với bất phương trình nào sau đây?  
 A.  $x - 2y - 2 > 0$ .                      B.  $5x - 2y - 2 > 0$ .                      C.  $5x - 2y - 1 > 0$ .                      D.  $4x - 2y - 2 > 0$ .
- Câu 57.** Cặp số nào sau đây **không** là nghiệm của bất phương trình  $5x - 2(y-1) \leq 0$  ?  
 A.  $(0; 1)$ .                      B.  $(1; 3)$ .                      C.  $(-1; 1)$ .                      D.  $(-1; 0)$ .
- Câu 58.** Điểm  $O(0; 0)$  thuộc miền nghiệm của bất phương trình nào sau đây?  
 A.  $x + 3y + 2 \leq 0$ .                      B.  $x + y + 2 \leq 0$ .                      C.  $2x + 5y - 2 \geq 0$ .                      D.  $2x + y + 2 \geq 0$ .

**Câu 59.** Điểm  $O(0;0)$  thuộc miền nghiệm của hệ bất phương trình nào sau đây?

- A.  $\begin{cases} x+3y-6 > 0 \\ 2x+y+4 > 0 \end{cases}$       B.  $\begin{cases} x+3y-6 > 0 \\ 2x+y+4 < 0 \end{cases}$       C.  $\begin{cases} x+3y-6 < 0 \\ 2x+y+4 > 0 \end{cases}$       D.  $\begin{cases} x+3y-6 < 0 \\ 2x+y+4 < 0 \end{cases}$

**Câu 60.** Trong các điểm sau đây, điểm nào thuộc miền nghiệm của hệ bất phương trình  $\begin{cases} x+3y-2 \geq 0 \\ 2x+y+1 \leq 0 \end{cases}$

- A.  $(0;1)$ .      B.  $(-1;1)$ .      C.  $(1;3)$ .      D.  $(-1;0)$ .

hoc360.net